

SAFETY JOGGER INDUSTRIAL

Light

FLUX SB CLOG

FLUXSBCLOG

Dép bít mũi không và nhẹ có khóa dán Velcro.

Dép bít mũi FLUX SB CLOG làmũi dành cho các công việc nhẹ trong môikhô ráo như nhà hàng, dịch vụ vệ sinh về c. Dép có phần trển làm từ chất liệu Lorica thoáng khí, thân mềi(không chất liệu nhân tạo), đế ngoài PU/PU chư ố ợtrvà gt ố n g dầu, mũi dépnanocarbon gọn nhẹ và khóa dán tiệnl

Những vật liệu cao cấp hơn	Lorica
ót bên trong i tái chế lướ	
rong Đ ệm chân SJ Memory Foam	
iữa đế g	SAU ĐÓ
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	SB / SR, FO, A, E, ESD
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315
ng lượng thép	0.430 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

CE · NESKRID

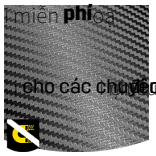
CO_2 7.47 kg



BLK



WHT



Kim l
Giày an toàn không có kiểy an siêu toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyêu cầu giày l



Lorica
Lorica là cao cấp và độ chắc chắn vượt t phẩm có khả năng chống nước, u nhỏ và vết bẩn dễ dàng tiêu chuẩn HACCP nghiêm ng



Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon**
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, kim l



(SR) Chống t
dây SRA/SRB/SRC SR có nghĩa là phép thử ước thực hiện trong phòng và dà



X
ESD cung cấp khả năng xả năng i mái hơn tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa tia lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



bọt tác động
giày thế bằng đế giày

Công nghiệp n:

ạch , Bảm t ập , phục vụ ăn uố n g, Thự ờcupẩm & Đ thuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
ru ờn g môi khô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩ cáp hầ nhiệ g Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Lorica** cao cấp h ơn						
	Top: khả năng ấm ớ	? 0.8	1.80		ờ	mg/cm/g
	Top: h ệ số ớ	? 15	17			mg/cm2
ót bên trong	i tái ch ế					
	L ớp lót: ấm ớ	? 2	49.8		ờ	mg/cm/g
	lót: h ệ số ớ	? 20	398.8			mg/cm2
rong Đ ệ m chân	**SJ Memory Foam**					
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles			chu kỳ
goài Đ	**PU / PU**					
	Ch ố m ngoài (mài mòn)	? 150	40.9			mm
	Chư ố trơ gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt gót v ề phía t	? 0.31	0.49			ma sát
	ru Cột cố ả g - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi v ề phía t	? 0.36	0.48			ma sát
	ru Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt gót phía t	? 0.19	0.30			ma sát
	Chư ố trơ SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt lùi v ề phía t	? 0.22	0.25			ma sát
	ị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	18.7			megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	14			megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20	30			J
Đ ứ n g đầ	**Nanocarbon**					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	15.5			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	21.5			mm

kích thước thép: 42

a chú Giày bảo hộ có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự miêu t ả	ả	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
i **CO#** hát thả						
	V ật l iệu		5.20			kg
	Bao bì		0.12			kg
	ất Sản x u		1.90			kg
	Chuyên ch ở		0.26			kg
			7.47 kg CO2/ cặp			

	Sự miêu t ả	ả	ế t	K u	q
ệ vật l Tiệ ỷ **tái** ch ế					
	Product			11%	
	Bao bì			99%	

Tính toán CO2:
ị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính